

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết thực hiện Luật Xuất cảnh,**  
**nhập cảnh của công dân Việt Nam**

Ngày 22/11/2019, tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020. Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam được ban hành đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc cụ thể hóa quyền xuất cảnh, nhập cảnh của công dân được ghi nhận ở Hiến pháp, gắn với yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, đáp ứng nhu cầu tự do đi lại công dân trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay. Tuy nhiên, sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, thực tiễn thi hành cho thấy có một số nội dung cụ thể của luật chưa đáp ứng kịp yêu cầu thực tiễn đặt ra. Để đánh giá những kết quả đã đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đề ra phương hướng giải quyết trong thời gian tới, Bộ Công an tổ chức tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thi hành Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (từ ngày 01/7/2020 đến ngày 31/12/2022), như sau:

**I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN LUẬT XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM**

Ngay sau khi Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam được Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 06/3/2020 ban hành kèm theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Công an, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong tổ chức triển khai thi hành Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương đã tích cực, chủ động triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

**1. Bộ Công an và Công an các đơn vị, địa phương**

- Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 2282/QĐ-BCA ngày 30/3/2020 ban hành kèm theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành và các cơ quan báo chí tổ chức tuyên truyền, phổ

biên nội dung Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết thi hành; tổ chức hội nghị phổ biến Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam cho các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tại Việt Nam; tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam cho cán bộ trực tiếp làm công tác giải quyết thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh; nội dung tập huấn tập trung giới thiệu những quy định mới của văn bản quy pháp luật, nhấn mạnh những vấn đề cần chú ý trong quy trình giải quyết, đồng thời giải đáp những vấn đề chưa rõ nhằm thống nhất về nhận thức để đảm bảo khi giải quyết đúng quy định của pháp luật.

- Bộ Công an và Công an các đơn vị, địa phương đã tổ chức tuyên truyền, thực hiện niêm yết công khai các quy định pháp luật về xuất nhập cảnh, các văn bản hướng dẫn, quy định về hồ sơ và các loại biểu mẫu liên quan đến việc cấp hộ chiếu, giấy thông hành tại trụ sở tiếp dân; đăng tải các quy định về xuất cảnh, nhập cảnh công khai trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, Cục quản lý xuất nhập cảnh và các phương tiện thông tin đại chúng khác; Thông báo công khai số điện thoại đường dây nóng của cơ quan để trả lời về thủ tục và giải đáp những thắc mắc về việc xuất cảnh, nhập cảnh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; Phối hợp với các báo, đài trong cả nước để tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân. Thông qua báo, đài truyền hình, đài phát thanh để trả lời, giải đáp, giải thích những quy định pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.

- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều xây dựng kế hoạch triển khai Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam trong lực lượng Công an địa phương; đồng thời, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp dưới tổ chức thực hiện Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

## **2. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

- Thực hiện quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn tích cực, chủ động thực hiện nhiều biện pháp để triển khai Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, về quản lý cán bộ xuất nhập cảnh hoặc quy định khác trái với Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam để kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ. Các bộ, ngành trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thi hành Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Đã tiến hành kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác trong lĩnh vực quản lý của mình liên quan đến quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, quản lý cán bộ xuất cảnh, nhập cảnh để sửa đổi, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ những nội dung trái với Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

- Các bộ, ngành có liên quan đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, như: Bộ Ngoại giao đã

chủ động tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực xuất nhập cảnh nói chung và xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam nói riêng cho các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lên cổng thông tin điện tử về công tác lãnh sự ([www.lanhsuvietsnamg.gov.vn](http://www.lanhsuvietsnamg.gov.vn)); Bộ Quốc phòng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh tại khu vực biên giới, các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý góp phần đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

## **II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM**

### **1. Ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam**

Bộ Công an đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành; Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động; đồng thời Bộ Công an ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 74/2020/TT-BCA ngày 01/7/2020 của Bộ Công an quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với công dân Việt Nam tại cửa khẩu; Thông tư số 79/2020/TT-BCA ngày 14/7/2020 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện tạm hoãn xuất cảnh, chưa cho nhập cảnh; Thông tư số 110/2020/TT-BCA ngày 16/10/2020 của Bộ Công an quy định quy trình thu nhận vân tay của người đề nghị cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử và người đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động; Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2021 của Bộ Công an quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan; Thông tư số 68/2022/TT-BCA ngày 31/12/2022 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2021 của Bộ Công an quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan. Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực; trao đổi và kiến nghị Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 113/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 264/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, trong đó có điều chỉnh mức lệ phí cấp hộ chiếu; ban hành Quyết định số 1067/QĐ-BNG ngày 18/05/2021 của Bộ Ngoại giao về việc quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại Bộ Ngoại giao và các CQĐD Việt Nam ở nước ngoài thay thế Quyết định số 394/QĐ-BNG ngày 01/02/2016.

## **2. Tổ chức nhân lực bảo đảm hoạt động quản lý xuất nhập cảnh**

- Bộ Công an và Công an các địa phương đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý xuất nhập cảnh, nhất là đội ngũ cán bộ tiếp công dân, trực tiếp hướng dẫn thủ tục, tiếp nhận hồ sơ. Bố trí cán bộ, chiến sĩ có năng lực, tinh thần trách nhiệm, tác phong thái độ đúng mực, nắm vững nghiệp vụ, đã qua tập huấn chuyên sâu về Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam để tiếp công dân; thường xuyên chấn chỉnh tác phong làm việc, giao tiếp ứng xử, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân cho đội ngũ cán bộ. Kiên quyết xử lý vi phạm những cán bộ, chiến sĩ có thái độ, hành vi sách nhiễu nhân dân khi thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh, đồng thời cũng tổ chức động viên, khen thưởng kịp thời những cán bộ, chiến sĩ có thành tích tốt, cách làm hay, sáng tạo trong công tác này; thường xuyên củng cố, sửa sang lại trụ sở tiếp dân giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh để phục vụ người dân; xây dựng tác phong làm việc nghiêm túc, thái độ tốt trong giao tiếp, phục vụ nhân dân; chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ phục vụ yêu cầu nhiệm vụ công tác Công an nói chung và công tác quản lý xuất nhập cảnh nói riêng. Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng có tập trung vào đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm công tác hướng dẫn kiểm tra, thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh.

- Bộ Ngoại giao đã kiện toàn bộ máy, đào tạo bồi dưỡng, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc phục vụ kịp thời công tác quản lý xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam. Ngoài các cơ quan lãnh sự thì tại các Đại sứ quán luôn có bộ phận lãnh sự để giải quyết công tác lãnh sự trong đó có việc xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

- Bộ Công an và Bộ Ngoại giao thường xuyên phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lãnh sự cho cán bộ đi luân chuyển, đảm bảo các cán bộ phải có chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ lãnh sự mới được ủy quyền ký các giấy tờ lãnh sự khi công tác tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các cán bộ phụ trách bộ phận một cửa; phổ biến, cập nhật các quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác giải thích pháp luật để công dân Việt Nam ở nước ngoài hiểu, chấp hành.

## **3. Công tác cấp giấy tờ xuất cảnh, nhập cảnh cho công dân**

Qua hơn 02 năm triển khai thực hiện Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Bộ Công an đã cấp 2.448.888 hộ chiếu phổ thông cho công dân Việt Nam ở trong nước; Bộ Ngoại giao cấp 1.787 hộ chiếu ngoại giao, 11.746 hộ chiếu công vụ; các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp 298 hộ chiếu ngoại giao, 131 hộ chiếu công vụ; 537.753 hộ chiếu phổ thông cho công dân Việt Nam ở nước ngoài.

- Bộ Công an đã tiếp nhận 5.859 hồ sơ đề nghị cấp thẻ đi lại của doanh nhân APEC cho doanh nhân Việt Nam (thẻ ABTC), trong đó đã cấp 4.273 thẻ ABTC.

- Phối hợp xác minh 33.329 hồ sơ của công dân Việt Nam ở nước ngoài đề nghị cấp hộ chiếu, giấy thông hành, trong đó đã xác minh trả lời cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài 25.398 hồ sơ; tiếp nhận, giải quyết xác minh 217 hồ sơ của công dân Việt Nam ở nước ngoài xin thôi quốc tịch Việt Nam; giải quyết 427 hồ sơ công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài xin về thường trú.

- Tiếp nhận 22.002 hồ sơ công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú, trong đó đồng ý tiếp nhận 15.990 trường hợp.

- Công an các địa phương đã thực hiện cấp 1.021.535 giấy thông hành cho công dân sử dụng xuất nhập cảnh sang các nước láng giềng có chung đường biên giới trên đất liền với Việt Nam.

- Việc xét duyệt cấp hộ chiếu, giấy thông hành đảm bảo chặt chẽ đúng người, đúng đối tượng quy định, qua công tác xét duyệt cấp giấy tờ xuất nhập cảnh đã phát hiện 211 trường hợp thuộc diện “chưa được xuất” theo đề nghị của các bộ, ngành và địa phương; trong quá trình xử lý hồ sơ nhận trở lại công dân Việt Nam bị nước ngoài trục xuất đã phát hiện 07 đối tượng truy nã.

- Bộ Công an và Bộ Ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ trong việc xử lý vấn đề một số quốc gia không công nhận hộ chiếu phổ thông mẫu mới, phối hợp triển khai việc giới thiệu các mẫu hộ chiếu mới của Việt Nam kịp thời, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thông lệ quốc tế.

- Liên quan đến tình hình sử dụng, quản lý ngoại giao, hộ chiếu công vụ: Nhìn chung các cán bộ sử dụng hộ chiếu đúng mục đích, nhiệm vụ được giao, đồng thời tuân thủ nghiêm túc quy định về giao, nhận hộ chiếu, bảo quản hộ chiếu (chưa ghi nhận các trường hợp sử dụng không đúng mục đích). Việc quản lý hộ chiếu ngoại giao/công vụ tại Bộ Ngoại giao được thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Luật Xuất nhập cảnh và Quyết định số 1067/QĐ-BNG của Bộ Ngoại giao.

#### **4. Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ và cải cách thủ tục hành chính**

- Trên cơ sở nhu cầu cấp hộ chiếu, giấy thông hành của người dân trong giai đoạn đất nước mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế, ra nước ngoài học tập, lao động, công tác ngày càng tăng, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào phục vụ nhân dân. Đồng thời, Bộ Công an đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo công tác nhận hồ sơ xin cấp hộ chiếu, các giấy tờ khác có giá trị xuất nhập cảnh của công dân nhanh chóng, kịp thời; trả kết quả đúng thời gian; giảm các thủ tục khác không cần thiết để phục vụ nhân dân. Bộ Công an đã chủ động nghiên cứu cải tiến các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh, cải tiến các quy trình, biện pháp công tác theo hướng đơn giản hóa, công khai hóa, tạo thuận lợi cho người dân.

- Bộ Công an và Công an các địa phương đã chủ động nghiên cứu, đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý xuất nhập cảnh, xây dựng hộp thư thoại hướng dẫn thủ tục xuất nhập cảnh, các website công khai điều kiện, thủ

tục nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, bảo đảm yêu cầu công khai, minh bạch các quy trình, quy định trong giải quyết các thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, được nhân dân và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đánh giá cao.

- Công tác cấp phát hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông tại các cơ quan có thẩm quyền trong nước và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trên cơ sở các quy định mới của Luật đã và đang được cải tiến theo hướng đẩy mạnh việc ứng dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ.

### **5. Công tác kiểm tra, kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh của công dân tại các cửa khẩu**

Việc giải quyết thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh tại các cửa khẩu, sân bay tiếp tục được cải tiến theo hướng thuận lợi, thông thoáng hơn. Đặc biệt, Bộ Công an đã trang bị hệ thống công kiểm soát tự động tại các cửa khẩu hàng không quốc tế góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam tại các cửa khẩu do Bộ Công an quản lý, không để xảy ra tình trạng ùn ứ tại các bục kiểm soát; không để người dân bị chậm, trễ các chuyến bay do làm thủ tục, đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; lực lượng kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu sân bay quốc tế được trang bị hệ thống máy móc hiện đại, phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát hành khách xuất nhập cảnh (hệ thống máy tính kết nối với trung tâm, phòng kỹ thuật phát hiện hộ chiếu, giấy tờ giả, máy đọc hộ chiếu,...). Trong thời gian qua, các đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu đã giải quyết cho 9.069.361 lượt người Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế, trong đó có 5.700.567 lượt qua cửa khẩu đường hàng không; 3.351.644 lượt qua cửa khẩu đường bộ; 17.150 lượt qua cửa khẩu đường biển.

### **6. Công tác phối hợp quản lý, bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam ở nước ngoài**

- Bộ Công an đã chủ động hợp tác với các nước trong việc giải quyết các vấn đề liên quan xuất nhập cảnh có tính chất toàn cầu như: di cư tự do; phối hợp trong trao đổi thông tin, nâng cao hiệu quả công tác quản lý xuất nhập cảnh trong khu vực, thế giới; định kỳ tham dự các hội nghị thường niên Những người đứng đầu cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và lãnh sự ASEAN (DGICM), Nhóm đi lại của doanh nhân APEC (BMG), Quản lý dòng di cư Á – Âu (ASEM); tranh thủ sự giúp đỡ về đào tạo ngoại ngữ và trang bị phương tiện, nâng cao năng lực quản lý xuất nhập cảnh; hợp tác trao đổi thông tin xuất nhập cảnh; tăng cường quan hệ hợp tác song phương với Cơ quan Quản lý xuất cảnh các nước; tranh thủ sự hợp tác với các nước để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong kiểm tra, kiểm soát phát hiện hộ chiếu, giấy tờ giả cho cán bộ quản lý xuất nhập cảnh, đồng thời trang bị phương tiện khoa học kỹ thuật tiên tiến (phòng kỹ thuật) cho cửa khẩu sân bay quốc tế. Đối với công tác đàm phán thỏa thuận quốc tế về nhận trở lại công dân Việt Nam đảm bảo trật tự, an toàn, tôn trọng nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- Trong năm qua, tình hình thế giới có nhiều biến động, nổi bật là cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ucraina diễn ra hết sức căng thẳng, gây mất ổn định an ninh chính trị trong khu vực và trên thế giới, đe dọa trực tiếp đến an toàn tính mạng, tài sản của người dân, doanh nghiệp; hàng triệu người đã di tản khỏi Ucraina sang các nước láng giềng, trong số đó có hàng nghìn công dân Việt Nam đang cư trú, sinh sống tại Ucraina đã sơ tán rời khỏi Ucraina sang Rumani, Ba Lan... để tìm cách về nước. Trước tình hình trên, với mục tiêu đảm bảo an ninh, an toàn cao nhất về tính mạng, tài sản, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho công dân và pháp nhân Việt Nam ở Ucraina, Bộ Công an đã phối hợp với Bộ Ngoại giao thực hiện xác minh, cấp phát giấy tờ xuất nhập cảnh cho công dân Việt Nam, người gốc Việt và thành viên gia đình, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết thủ tục nhập cảnh cho họ về Việt Nam, đồng thời đảm bảo không để lọt các đối tượng phản động lợi dụng xâm nhập vào nội địa hoạt động chống phá. Các cơ quan đại diện kịp thời phối hợp với các cơ quan chức năng trong nước trong việc xác minh để cấp hộ chiếu cho công dân, đáp ứng yêu cầu về giấy tờ xuất nhập cảnh để bà con ổn định cuộc sống ở sở tại; phối hợp xác minh cấp hộ chiếu cho các trường hợp mất giấy tờ, không được nước ngoài cho cư trú hoặc bị phía nước ngoài trục xuất.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM**

#### **1. Kết quả đạt được**

Qua hơn 02 năm tổ chức thực hiện Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam đã cho thấy sự triển khai nghiêm túc, hiệu quả của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân, Công an các cấp. Bộ Công an đã giúp Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai, thực hiện Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam đạt nhiều kết quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được tiến hành rộng rãi, hiệu quả, qua đó đã nâng cao nhận thức pháp luật về cư trú của các cơ quan, tổ chức và của người dân.

Thông qua triển khai tập huấn Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Công an các cấp đã có chuyển biến tích cực cả về nhận thức, trách nhiệm và phương pháp tổ chức thực hiện, nhất là về ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý xuất nhập cảnh. Trong tổ chức thực hiện đã áp dụng đúng các quy trình công tác, giải quyết các hồ sơ đúng đối tượng, điều kiện, thủ tục. Tất cả các cơ quan quản lý xuất nhập cảnh đều công khai hoá thủ tục, điều kiện, thời gian giải quyết, lệ phí làm thủ tục xuất nhập cảnh.

Việc triển khai thực hiện Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam đã đảm bảo được yêu cầu quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở các cấp, hỗ trợ đắc lực trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự. Có thể khẳng định, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam đã thực sự đi vào cuộc sống, được xã hội hoan nghênh, nhân dân đồng tình, ủng hộ.

## 2. Ưu điểm

- Công tác quản lý xuất nhập cảnh đã góp phần giữ vững chủ quyền quốc gia, biên giới quốc gia; tạo môi trường thông thoáng phục vụ hội nhập quốc tế, giữ gìn hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế; thu hút được nhiều kiều hối, chất xám của Việt kiều để xây dựng và phát triển kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài, thực hiện xuất nhập khẩu, đầu tư, kinh doanh tăng nguồn dự trữ ngoại hối cho đất nước; đưa lao động Việt Nam ra nước ngoài để tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp trong nước và tăng thu ngoại tệ; tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên đi nước ngoài học tập tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm của các nước, phục vụ xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng người Việt Nam sinh sống làm ăn ổn định ở nước ngoài, góp phần phục vụ đường lối đối ngoại, tăng cường hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước.

- Việc quy định công khai, rõ ràng về điều kiện xuất cảnh, điều kiện cấp hộ chiếu, người thuộc diện chưa được xuất cảnh, chưa được nhập cảnh, các nguyên tắc đàm phán nhận trở lại công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú đã nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, tạo thuận lợi cho người dân, , ngăn chặn xuất cảnh, cư trú trái phép, tránh phía nước ngoài đưa ô ạt số lượng lớn công dân trở về nước.

## 3. Khó khăn, bất cập

Một số quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam chưa thực sự phù hợp trong điều kiện hiện nay, cụ thể:

1. Ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030. Theo đó đã xác định công tác cải cách hành chính phải được tiến hành một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Để triển khai thực hiện mục tiêu cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, ngày 25/12/2021 Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 10695/QĐ-BCA Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an năm 2022; theo đó, Bộ Công an sẽ triển khai thực hiện các thủ tục hành chính ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Qua nghiên cứu, rà soát, Bộ Công an thấy để đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ở mức độ 4 cần sửa đổi, bổ sung một số quy định của



Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam có liên quan đến nội dung này, cụ thể như sau:

1.1. Khoản 1 Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam quy định “Người đề nghị cấp hộ chiếu nộp tờ khai theo mẫu đã điền đầy đủ thông tin, 02 ảnh chân dung và giấy tờ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều này; xuất trình Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng”. Như vậy, theo quy định trên thì người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước phải trực tiếp thực hiện đề nghị cấp hộ chiếu tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh; do vậy, để thực hiện việc cấp hộ chiếu phổ thông cho công dân ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cần bổ sung quy định về hình thức, trình tự và thủ tục thực hiện đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông qua giao dịch điện tử.

1.2. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì trong thời hạn 48 giờ kể từ khi phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh nơi thuận lợi, cơ quan Công an nơi gần nhất hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi. Như vậy, cũng cần nghiên cứu bổ sung quy định về hình thức, trình tự và thủ tục thực hiện báo mất hộ chiếu phổ thông qua giao dịch điện tử để đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện.

1.3. Theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông trực tiếp nộp tờ khai và hộ chiếu tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an hoặc cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thuận lợi. Để tạo điều kiện thuận lợi công dân trong việc thực hiện đề nghị khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông qua giao dịch điện tử cần nghiên cứu, bổ sung quy định này vào Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

2. Ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; theo đó trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh có thủ tục trình báo mất hộ chiếu phổ thông sẽ được phân cấp giải quyết từ cấp Cục Quản lý xuất nhập cảnh về Công an cấp tỉnh, từ Công an cấp tỉnh về Công an cấp huyện, từ Công an cấp huyện về Công an cấp xã. Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân cho phù hợp.

3. Ngày 28/7/2022, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 5714/QĐ-BCA-V03 phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an; theo đó, bãi bỏ quy định nộp bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân dân so với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần gần nhất và bãi bỏ quy định nộp Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai

sinh đôi với người chưa đủ 14 tuổi. Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh cho phù hợp.

4. Ngày 15/11/2022, tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 76/2022/QH15, theo đó, Quốc hội “đồng ý bổ sung thông tin “nơi sinh” vào hộ chiếu cấp cho công dân Việt Nam, đồng thời giao Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để triển khai thực hiện; khẩn trương nghiên cứu, trình Quốc hội xem xét, quyết định việc sửa đổi khoản 3 Điều 6 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, đáp ứng yêu cầu thực tiễn”. Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam theo hướng bổ sung thông tin về nơi sinh là thông tin cơ bản trong giấy tờ xuất nhập cảnh là cần thiết.

5. Theo quy định của Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Bộ Công an là đơn vị chủ trì ký kết thỏa thuận quốc tế trong việc tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú theo phân công của Chính phủ (Điều 45); Bộ Ngoại giao là đơn vị chủ trì trong việc ký kết điều ước quốc tế liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú (Điều 46). Như vậy cùng một vấn đề ký kết hợp tác quốc tế về nhận trở lại công dân nhưng có 02 Bộ chủ trì. Việc này không phù hợp với của trương của Đảng, cụ thể tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nêu rõ: “Khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính” (tiết 2.2 mục 2 Phần III Nghị quyết). Do đó cần phải điều chỉnh lại, theo hướng chỉ một Bộ chủ trì.

Theo quy định của Luật Cư trú và Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Bộ Công an là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cư trú và xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Công tác tiếp nhận công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú là một trong những nội dung của công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Bộ Công an là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện các hiệp định, thỏa thuận về nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú, như: tổ chức xác minh, cấp giấy tờ đi lại, thực hiện tiếp nhận công dân khi nước ngoài trao trả... Do đó, nếu giao cho Bộ Ngoại giao đề xuất đàm phán ký kết, Bộ Công an tổ chức thực hiện sẽ thiếu tính thống nhất và không bám sát được thực tiễn.

Về việc thực hiện công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài, trên thực tế Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chỉ thực hiện công tác bảo hộ trong giai đoạn công dân đang bị tố tụng (bị bắt giữ, xét xử), sau khi đã có quyết định xét xử, trục xuất của cơ quan chức năng nước ngoài thì việc xác minh, tổ chức tiếp nhận công dân Việt Nam bị nước ngoài trục xuất hoàn toàn do các cơ quan chức năng của Bộ Công an thực hiện.

Trên thực tế, gần đây Bộ Công an đã chủ trì đàm phán 03 thỏa thuận về nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú; kết quả đàm phán đảm bảo đáp ứng yêu cầu chính trị, đối ngoại.

Từ những lý do nêu trên cho thấy việc quy định giao cho Bộ Công an chủ trì thực hiện đàm phán, ký kết điều ước quốc tế về nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú là phù hợp với phạm vi chức năng của Bộ Công an, đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật.

6. Thời gian qua, tình trạng công dân đề nghị cấp hộ chiếu khi đến hạn nhận kết quả nhưng không đến nhận hộ chiếu (những trường hợp này không đề nghị trả hộ chiếu qua dịch vụ bưu chính công ích) dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác trả hộ chiếu cho công dân, cũng như việc quản lý hộ chiếu đã cấp cho công dân mà không đến nhận; kết quả thống kê cho thấy tính từ ngày 01/7/2020 đến nay có 975 trường hợp công dân đã được cấp hộ chiếu nhưng không nhận kết quả; hiện nay chưa có quy định về việc xử lý số hộ chiếu thuộc diện nêu trên. Do vậy, cần nghiên cứu bổ sung quy định về việc hủy giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông (Điều 27) đối với các trường hợp đã được cấp hộ chiếu mà không đến nhận kết quả để đảm bảo hiệu quả công tác cấp giấy tờ xuất nhập cảnh nói riêng, công tác quản lý xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam nói chung.

7. Tại khoản 11 Điều 8 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam quy định “*Người đang phục vụ trong ngành ngoại giao đã được phong hàm ngoại giao hoặc giữ chức vụ từ Tùy viên trở lên từ cơ quan đại diện ngoại giao, phái đoàn thường trực tại các tổ chức quốc tế liên Chính phủ, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài*” thuộc diện đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao. Như vậy, chức vụ Phó Tùy viên Quốc phòng ở cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam không thuộc đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao. Theo khoản 1, khoản 2 mục D Chương II Thông tư liên tịch số 623/2006/TTLT/BNG-BQP-BCA ngày 08/6/2006 của liên Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 162/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định thi hành Pháp lệnh Tỉnh báo đối với lực lượng Tỉnh báo Việt Nam quy định “*Chức vụ ngoại giao của Phó Tùy viên Quốc phòng tương đương Bí thư thứ nhất*” (là cấp hàm ngoại giao được cấp hộ chiếu ngoại giao).

8. Việc cấp hộ chiếu theo thủ tục rút gọn theo Điều 18 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam hiện nay có một số vướng mắc, đó là đối tượng được cấp hộ chiếu rút gọn rất hẹp, không bao hàm đối tượng không được phía nước ngoài cho cư trú không theo Điều ước quốc tế hoặc Thỏa thuận quốc tế, nạn nhân mua bán người; ngư dân... Quy định hiện hành về cấp hộ chiếu theo thủ tục rút gọn chưa thực sự thuận lợi, chưa đáp ứng được yêu cầu bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt trong tình huống gấp, cấp thiết.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá việc triển khai Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ

sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua.

2. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định cụ thể của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam về các vấn đề sau: Bổ sung thông tin nơi sinh vào giấy tờ xuất nhập cảnh; Bổ sung quy định về hình thức nộp hồ sơ qua giao dịch điện tử đối với thủ tục cấp hộ chiếu, thủ tục trình báo mất hộ chiếu, thủ tục khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu; Bãi bỏ quy định nộp bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân dân so với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần gần nhất và bãi bỏ quy định nộp Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi; Bổ sung quy định về việc hủy giá trị sử dụng hộ chiếu của trường hợp đã được cấp hộ chiếu nhưng từ chối không nhận; sửa đổi trách nhiệm của Bộ Công an và Bộ Ngoại giao trong việc ký kết điều ước quốc tế liên quan đến tiếp nhận công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú; Bổ sung đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao, bao gồm Phó Tùy viên Quốc phòng; Bổ sung diện đối tượng được cấp hộ chiếu theo thủ tục rút gọn, bao gồm những trường hợp công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú không thuộc đối tượng của Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về nhận trở lại công dân.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam của Bộ Công an./. *tt*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLXNC(P5). NL(4b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Thượng tướng Lương Tam Quang**